TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** ——————— Số: 233/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————————— *Bạc Liêu, ngày 23 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 361/2024/ TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Trịnh Hận H, sinh ngày 01/01/1982

ĐKTT tại: Ấp Phố Dưới B, thị trấn Lịch Hội Thượng, Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. *Nơi ở hiện tại:* Số C07/57C, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

+ Bị đơn: Chị Mã Thị Tuyết H, sinh ngày 10/10/1982

Nơi cư trú tại: Số C07/57C, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Hận H và chị Mã Thị Tuyết H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Hận H và chị Mã Thị Tuyết H.

2.2- Về con chung: Anh Trịnh Hận H và chị Mã Thị Tuyết H cùng thống nhất vợ chồng có 01 người con chung là Trịnh Ngọc Ch, sinh ngày 10/3/2004, hiện nay cháu Trịnh Ngọc Ch đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

2.3- Về tài sản chung: Anh Trịnh Hận H và chị Mã Thị Tuyết H cùng thống nhất đã tự thỏa thuận xong tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4- Về nợ chung: Anh Trịnh Hận H và chị Mã Thị Tuyết H cùng thống nhất xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5- Về án phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng, nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định, anh Trịnh Hận H phải nộp 75.000 đồng, chị Mã Thị Tuyết H phải nộp 75.000 đồng. Anh Trịnh Hận H tự nguyện nộp thay cho chị Mã Thị Tuyết H; do đó, anh Trịnh Hận H phải chịu án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Trịnh Hận H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo biên lai thu số 0003015 được chuyển thu án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hoàn lại cho anh Trịnh Hận H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Phương Bình